

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1991
Nơi ĐKKHKT: Thôn LP, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Tạm trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
- *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc T - sinh năm 1988
Nơi cư trú: Thôn LP, xã B, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc Thiện.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Ngọc T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Hiếu N - sinh ngày 02/3/2012. Tạm hoãn N vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị T.

Bà Nguyễn Thị T có quyền và N vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc T đều có quyền yêu cầu án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Ngọc T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà T tự nguyện nộp thay ông Thiện 75.000đ án phí) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008089 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà T và ông T đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- UBND xã B
- (Số 38 ngày 14/11/2011);
- Chi cục THADS H. Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Bảo Ngân